



Hậu Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Số: 29 /BC-CTN-CTĐT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO).**

- Giấy đăng ký kinh doanh: 1800544868. Ngày cấp: Lần đầu ngày 02/02/2004 và thay đổi lần thứ 16, ngày 19/6/2020. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Vốn điều lệ: 248.782.910.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: (0293) 3876.357.

- Số fax: (0293) 3876.357.

- Website: capnuochaugiang.vn.

- Mã cổ phiếu: HGW.

- Sàn giao dịch: UpCom.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/01/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 20/2004/QĐ-UB của UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang trên cơ sở chia tách từ Công ty Cấp nước Cần Thơ.

- Ngày 29/6/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được sáp nhập với Ban Công trình đô thị thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 841/QĐ-UB của UBND tỉnh Hậu Giang thành Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

- Ngày 14/9/2010, Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 25/4/2011, Công ty được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty tổ chức Đại hội Cổ đông thành lập vào ngày 16/7/2011 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần cho đến nay.

*** Thời điểm niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán:**

- Ngày 04/01/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 09/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom). Mã chứng khoán là HGW. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.478.835 cổ phiếu. Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 174.788.350.000 đồng.

- Ngày 07/8/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (thay đổi lần thứ 1 ngày 07/8/2018). Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại là 248.782.910.000 đồng, tương đương 24.878.291 cổ phiếu.

*** Một số sự kiện quan trọng khác**

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2006, Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2012, Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 2019. Ngoài ra, Công ty còn được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chính phủ và nhiều Bằng khen của các cấp bộ, ngành...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; duy tu xây lắp điện trung và hạ thế, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng; xây dựng sửa chữa công trình đô thị, giao thông cầu đường; quản lý các công trình công cộng, vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh...

- Và các hoạt động khác theo như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Hawasuco hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty.

4.2. Bộ máy tổ chức của Công ty:

a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

b) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT có 7 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

d) Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

e) Các phòng nghiệp gồm:

Công ty có 05 phòng nghiệp vụ, có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ, chuyên môn và tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty, cụ thể gồm: Phòng Tổ

chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Vật tư, Phòng Kỹ thuật và Phòng Tin học - Quản lý khách hàng.

f) Các chi nhánh trực thuộc gồm:

Công ty gồm có 03 chi nhánh hoạt động trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, các đơn vị này hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc, có sự độc lập tương đối về một số mặt cơ bản như điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý lao động... trong phạm vi được giao phụ trách, cụ thể gồm: Chi nhánh số 1, Chi nhánh số 3 và Chi nhánh số 4.

g) Các công ty thành viên:

Công ty gồm có 02 công ty thành viên, gồm có:

- Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long được thành lập vào ngày 20/10/2020, hoạt động chính chuyên về lĩnh vực đầu tư, xây lắp, hạch toán độc lập với vốn điều lệ là 1,9 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ là 100% (địa chỉ trụ sở đặt tại đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, Thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang).

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang được thành lập vào ngày 14/12/2021, hoạt động chính chuyên về lĩnh vực công trình đô thị, hạch toán độc lập với vốn điều lệ là 30,11 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ là 100% (địa chỉ trụ sở đặt tại Số 3, đường Số 4, cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Khu vực 4, Phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Thực hiện đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu năm 2021.

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống cho cán bộ, công nhân viên – người lao động.

- Nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp nước sạch. Thực hiện “Cấp nước an toàn” góp phần tiết kiệm tài nguyên nước, bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực để tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý và điều hành.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đề ra, đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty dưới 15%.

- Sản lượng và doanh thu tiền nước hàng năm tăng trưởng từ 10%/năm trở lên so với cùng kỳ năm trước.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm theo dõi online, chương trình quản lý khách hàng... nhằm thực hiện tốt công tác quản lý khách hàng và chống thất thoát, thất thu nước.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, phục vụ tốt nhất nhu cầu dùng nước của người dân trên địa bàn hoạt động.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp.

- Tích cực tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Đặc thù của ngành cấp nước là dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguồn kinh phí của địa phương dành cho công tác vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc phải thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Môi trường ngày càng bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến nguồn nước nơi Công ty đang khai thác, xử lý.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 là năm đầy biến động, khó khăn, thách thức và đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, xã hội, tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được những khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động lên các phương án, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện hoàn thành đạt và vượt hầu hết chỉ tiêu, nhiệm vụ chính được ĐHCĐ năm 2021 giao, cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch:

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 12.435.563 m³, đạt 98,52% kế hoạch, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 3.964 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2021 là 66.352 hộ, tăng 6,5 % so với cùng kỳ; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 20,4%, tăng 4,0% so kế hoạch và tăng 3,04% so với cùng kỳ; doanh thu trên hóa đơn tiền nước đạt trên 96,52 tỷ đồng, đạt 98,22% kế hoạch và tăng 2,57% so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị:

Năm 2021, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2021	Thực hiện 2021	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	211,44	232,54	109,98

2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	204,48	222,86	108,99
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,96	9,68	139,01
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	1,39	1,37	98,65
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,57	8,31	149,10
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	- Tỷ suất LNTT/DT	%	3,29	4,16	126,44
1.2.	- Tỷ suất LNST/DT	%	2,63	3,57	135,74
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
2.1.	-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	1,50	2,00	133,33
2.2.	-Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	1,20	1,71	142,50
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	2,24	3,34	149,11
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	0,88	1,29	146,59
III	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	15,14	18,09	119,48

Ghi chú: Nộp ngân sách nhà nước bao gồm 10% phí nước thải sinh hoạt và cổ tức của cổ đông nhà nước.

1.4. Nhận xét, đánh giá:

Trong năm, dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty Cổ phần CTN-CTĐT thị Hậu Giang đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, thực hiện tốt trách nhiệm với Nhà nước, cổ đông, nhà đầu tư và chăm lo tốt cho đời sống của CB.CNV-LĐ Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Số lượng cán bộ, công nhân viên – người lao động toàn Công ty:

Đến thời điểm 31/12/2021 là 577 người (trong đó, số lao động tham gia BHXH là 577 người, chiếm 100% tổng số lao động Công ty), cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	577	100
1	Từ đại học trở lên	140	24,26
2	Cao đẳng, trung cấp	65	11,27
3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông, sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên ...)	372	64,47
II	Theo đối tượng lao động	577	100
1	Lao động trực tiếp	453	79
2	Lao động gián tiếp	124	21

III	Theo giới tính	577	100
1	Nữ	156	27
2	Nam	421	73

2.2. Danh sách Ban điều hành:

a) Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch HĐQT:

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/5/1978.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây lắp Miền Nam; Tổng Giám đốc Công ty TNHH BOT ĐT741 Bà Trư - Đồng Xoài.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: 12.719.828 cổ phần.

b) Ông Dương Văn Thọ - Phó Chủ tịch HĐQT:

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1951.

- Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần.

c) Ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1975.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Kỹ sư Cấp thoát nước.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.400 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: 8.990.251 cổ phần.

d) Ông Lê Hoàng Thám – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1961.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: Không.

e) Ông Quách Minh Hiền – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1972.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: 1.267.856 cổ phần.

f) Ông Vũ Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 03/11/1979.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Miền Nam; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang (Công ty con).
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

g) Ông Trần Hồng Đăng – Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1964.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.800 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án, công trình:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư thi công mở rộng mạng lưới cấp nước là 28 công trình, với tổng số 36.667 mét ống các loại, có giá trị dự toán 11,2 tỷ đồng, đã quyết toán 24 công trình với tổng số 30.605 mét ống, có giá trị là 8,17 tỷ đồng, 02 công trình đã thi công xong đang quyết toán, còn lại 02 công trình đang thi công;

Thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, với tổng mức đầu tư là 55,974 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương là 27,987 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương là 27,987 tỷ đồng).

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính:***ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	465.288	485.421	4,33
2	Doanh thu thuần	208.090	226.083	8,65
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.508	4.241	(72,65)
4	Lợi nhuận khác	1.334	5.444	308,10
5	Lợi nhuận trước thuế	16.843	9.684	(42,50)
6	Lợi nhuận sau thuế	13.420	8.310	(38,08)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,99	1,29	(35,18)

- Các chỉ tiêu khác: Không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,19
-	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,29	1,03
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ /Tổng tài sản	Lần	0,21	0,20
-	Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,25
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Lần	18,14	17,06
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	44,72	46,57
	4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,04
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,04	0,02
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,02
-	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,07	0,02

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 24.878.291 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Loại cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất (thời điểm ngày 25/3/2021):

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước				
- Cổ đông tổ chức (nhà nước)	01	11.525.963	115.259.630.000	46,33
- Cổ đông tổ chức (ngoài nhà nước)	03	12.834.828	128.348.280.000	51,59
- Cổ đông cá nhân	215	517.500	517.500.000	2,08
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
3. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng:	219	24.878.291	248.782.910.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước, phù hợp với tiêu chuẩn quy định như: Hóa chất keo tụ nước PAC là 95,8 tấn, hóa chất khử trùng nước Clo hóa lỏng là 15,08 tấn... những nguyên vật liệu này được Công ty bảo quản trong điều kiện tốt nhất và thực hiện kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo tình trạng tốt nhất khi đưa vào sử dụng.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Để tiết kiệm nguyên vật liệu, Công ty thuê đơn vị kiểm định để kiểm định các loại đồng hồ nước của khách hàng (sau khi hết niên hạn sử dụng) để tái sử dụng, số lượng là 778 cái.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2021, Công ty đã tiêu thụ lượng điện tương đương giá trị là 5,348 tỷ đồng.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường, không có trường hợp vi phạm các quy định về môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 577 người.

Thu nhập bình quân năm 2021 là 7,98 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo Bộ luật Lao động, Nội quy lao động, Thỏa ước tập thể, hàng năm Công ty đều mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho 100% CB.CNV-LĐ; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý; tổ chức đào tạo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã thực hiện nộp vào ngân sách địa phương các loại thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định pháp luật. Bên cạnh việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, Công ty còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, Công ty đã vận động và hỗ trợ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn, hỗ trợ đồng bào miền Trung bị thiên tai... với tổng số tiền gần 01 tỷ đồng.

Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã thực hiện giảm giá nước sạch cho khách hàng để chia sẻ một phần khó khăn với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với số tiền trên 750 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện bám sát vào các chương trình, chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua nhất là chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức... nên Công ty đạt được kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt theo kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu tổng doanh thu vượt 9,98%, lợi nhuận trước thuế vượt 39%, cổ tức vượt 46%... so kế hoạch, hoạt động Công ty ngày càng ổn định, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Đạt được những thành quả nêu trên là do ban lãnh đạo Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác SXKD, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý, Công ty còn quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Vào thời điểm cuối năm 2021, tổng tài sản Công ty có giá trị là 485,421 tỷ đồng, tăng 4,33% so với năm 2020, tương đương tăng 20,13 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	Tăng/ giảm %
A	TÀI SẢN	465.288.411.751	485.421.320.198	4,33
1	Tài sản ngắn hạn	107.157.650.282	108.099.827.667	0,88
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.921.309.782	8.216.520.756	181,26
1.2	Các khoản phải thu	95.233.008.734	83.723.733.081	(12,09)
1.3	Hàng tồn kho	7.989.115.888	14.750.181.324	84;63
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	1.014.215.878	1.409.392.506	38,96
2	Tài sản dài hạn	358.130.761.469	377.321.492.531	5,36
2.1	Tài sản cố định	243.452.461.938	260.944.713.962	7,19
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	107.152.775.872	109.739.771.384	2,41
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
2.4	Tài sản dài hạn khác	7.525.523.659	6.637.007.185	(11,81)
B	NGUỒN VỐN	465.288.411.751	485.421.320.198	4,33
1	Nợ phải trả	82.983.258.562	96.065.157.313	15,76
1.1	Nợ ngắn hạn	77.036.076.562	90.500.245.313	17,48
1.2	Nợ dài hạn	5.947.182.000	5.564.912.000	(6,43)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	382.305.153.189	389.356.162.885	1,84
2.1	Vốn chủ sở hữu	382.305.153.189	389.356.162.885	1,84
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 20,13 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 0,94 tỷ đồng (chủ yếu tăng tiền, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác, đồng thời giảm giảm các khoản phải thu) và tài sản dài hạn tăng 19,19 tỷ đồng (chủ yếu tăng tài sản cố định, tài sản dở dang và giảm tài sản dài hạn khác).

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự thay đổi, cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2021 là 389,36 tỷ đồng, tăng 1,84% so với năm 2020 tương đương tăng 7,05 tỷ đồng; khoản nợ phải trả đến cuối năm 2021 là 96,07 tỷ đồng, tăng 15,76 % so với cùng kỳ năm 2020, tương đương tăng 13,08 tỷ đồng; trong đó nợ vay ngân hàng cuối năm 2021 là 52,59 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm

2020, tương đương tăng 1,03 tỷ đồng (chủ yếu là vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định để mở rộng quy mô, phát triển sản xuất kinh doanh).

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,19 lần.
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,03 lần.
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,20 lần.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,25 lần.

Nợ phải trả cuối năm 2021 là 96,07 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,08 tỷ đồng (trong đó, nợ ngắn hạn tăng 13,46 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 0,38 tỷ đồng), nguyên nhân do Công ty đi vay ngân hàng để đầu tư mua sắm tài sản cố định nhằm mở rộng quy mô, phát triển SXKD, dư nợ ngân hàng cuối năm 2021 là 52,59 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020, tương đương tăng 1,03 tỷ đồng.

Khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức tốt với các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2021 đều lớn hơn 1, cho thấy các tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao, Công ty có thể đáp ứng các nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu cho biết tỷ lệ giữa hai nguồn vốn cơ bản là nợ và vốn chủ sở hữu, tỷ lệ này trong năm 2021 là 0,25 lần, tỷ lệ này tăng so với năm 2020.

Qua các phân tích trên, thể hiện Công ty đang sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đồng vốn của cổ đông được bảo toàn và Công ty đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện Đề án Sắp xếp tổ chức bộ máy ở các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Trong năm đã thành lập mới 01 Công ty con hoạt động chính về lĩnh vực môi trường đô thị (Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang).

- Ứng dụng hiệu quả những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý mạng lưới, chất lượng nguồn nước, quản lý khách hàng, chống thất thoát giúp giảm tỷ lệ nước thất thoát đáng kể so với mặt bằng chung của ngành (hệ thống SCADA, phần mềm quản lý khách hàng, thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán như ví điện tử MOMO, VNPTPAY, ViettelPAY, VNPAY...).

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2021, căn cứ vào định hướng phát triển SXKD nhiệm kỳ III (2020-2025) của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	ĐVT
1	Sản lượng nước tiêu thụ:	13.351.500	m ³ /năm
2	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân:	16,3	%/năm
3	Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	251,25	tỷ đồng/năm
4	Tổng chi phí:	241,37	tỷ đồng/năm
5	Lợi nhuận trước thuế:	9,88	tỷ đồng/năm
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN:	8,39	tỷ đồng/năm
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,37	%
8	Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,33	%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1,19	lần

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021, mặc dù bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT Công ty đã nỗ lực, phấn đấu, đề ra những chiến lược tối ưu nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời, hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đạt, vượt hầu hết các chỉ tiêu chính của ĐHCĐ đề ra, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển, lợi nhuận và cổ tức đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Công tác phối hợp trong hoạt động giữa các bộ phận, phòng, ban, chi nhánh tương đối nhịp nhàng và kịp thời giải quyết tốt các công việc phát sinh, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty; chỉ đạo, điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có sự phối hợp chặt chẽ

giữa các thành viên, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành đơn vị, đề ra các giải pháp hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất; thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định; giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc rõ ràng, đảm bảo các lĩnh vực hoạt động luôn được quản lý, điều hành và giám sát chặt chẽ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Dự báo năm 2022 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường. Mặt khác, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

a) Phần đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do ĐHCĐ giao.

b) Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

c) Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

d) Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

e) Tiếp tục thực hiện Đề án Sắp xếp bộ máy tổ chức ở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong tình hình mới, nâng cao năng lực

105
CÔNG
CÔ PH
THO
TRIN
U G
INH

quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang (nhiệm kỳ III (2020-2025)) gồm 07 thành viên, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Miền Nam: 12.719.828 cp (51,128%).
2	Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%). Đại diện vốn: 0 cp.
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%). Đại diện vốn NN: 8.990.251 cp (36,14%).
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
5	Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang)	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.
6	Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 34.400 cp (0,138%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc Công ty con (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang)	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 386/2022-HGW/VSD-ĐK ngày 23/3/2022 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Năm 2021, HĐQT Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc

hợp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HDQT đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, giúp Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Số lượng các cuộc họp HDQT:

HDQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HDQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2021, HDQT đã tổ chức 17 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HDQT tại các cuộc họp HDQT như sau:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ dự họp	Lý do không dự họp
01	Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	17/17	100%	
02	Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch	16/17	94%	Bận công tác
03	Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	17/17	100%	
04	Ông Quách Minh Hiền	Thành viên	17/17	100%	
05	Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	14/17	82%	Bận công tác
06	Ông Cao Thế Khải	Thành viên	17/17	100%	
07	Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	17/17	100%	

* Nội dung và kết quả của các cuộc họp HDQT (theo Phụ lục 1 đính kèm).

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Hiện Ban Kiểm soát có 3 thành viên, trong đó, Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 02 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Sở hữu cá nhân: Không.
2	La Thị Phiêng	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.
3	Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mang tính định kỳ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Điều lệ Công ty, cụ thể như:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành. Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền của BKS sát với tình hình hoạt động của Công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty và của Công ty con.

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021.

Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.

Thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên và bất thường năm 2021.

Xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các tờ trình xin ý kiến của Người đại diện vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty.

Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát hàng quý gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính đúng quy định.

a) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

b) Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 5 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của BKS tại các cuộc họp BKS như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban	5/5	100%	
2	Bà La Thụy Phiêng	Thành viên	5/5	100%	
3	Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	4/5	94%	Bận công tác

c) Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Ngày tháng	Thành phần Tham dự	Nội dung
1	28/01/2021	3/3	Thẩm định Báo cáo tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. Thông qua dự thảo Báo cáo năm 2020 của BKS và dự thảo Kế hoạch hoạt động năm 2021.
2	08/3/2021	3/3	Họp định kỳ Ban Kiểm soát và thẩm định tài liệu chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên.

3	29/7/2021	3/3	Họp định kỳ Ban Kiểm soát và thẩm định tài liệu chuẩn bị Đại hội Cổ đông bất thường. Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát và thẩm định Báo cáo Công ty quý II và bán niên.
4	12/10/2021	2/3	Họp định kỳ Ban Kiểm soát. Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát và thẩm định Báo cáo Công ty quý III và 9 tháng đầu năm.
5	26/12/2021	3/3	Họp định kỳ Ban Kiểm soát. Thông qua dự thảo Báo cáo năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Ban Kiểm soát. Thông qua dự thảo dự thảo Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. Thông qua một số nội dung xin ý kiến của Người đại diện phần vốn nhà nước. Trao đổi một số nội dung làm được và chưa làm được của Ban Kiểm soát và một số nội dung khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT		533,89	533,89
2	Dương Văn Thọ	Phó CT HĐQT		421,67	421,67
3	Bùi Trọng Lực	TV HĐQT, TGD	388,78	84,32	473,11
4	Quách Minh Hiền	TV HĐQT, Phó TGD	345,87	84,32	430,19
5	Vũ Minh Đức	TV HĐQT, Phó TGD	345,87	84,32	430,19
6	Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT		84,32	84,32
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT		84,32	84,32
8	Lê Hoàng Thám	Phó Tổng Giám đốc	345,87		345,87
9	Lý Thanh Quang	Trưởng BKS		337,63	337,63
10	La Thụy Phiêng	Thành viên BKS		75,56	75,56
11	Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên BKS		75,56	75,56
12	Trần Hồng Đăng	Kế toán trưởng			323,51

Ghi chú:

- *Đối với tiền thưởng năm 2021:* Căn cứ Lợi nhuận sau thuế, sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành của Công ty, căn cứ quỹ thưởng do ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy định.

- *Về lợi ích khác:* Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các thành viên HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty được được trang bị dụng cụ, phương tiện để phục vụ công tác theo quy định của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Bá Nam	Thư ký Công ty	2.400 cp	0,01%	4.200 cp	0,017%	Mua cổ phần

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với Người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá về tình hình thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:**

Ý kiến của kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ về báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0051/21/TC-AC ngày 26/3/2021) như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021:

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang đã được công bố thông tin trên website Công ty tại địa chỉ www.capnuochaugiang.vn và hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hệ thống CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đúng thời gian quy định vào ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Thành viên Ban TGD Công ty;
- Kế toán trưởng, Thư ký Công ty;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VT, nttb.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Lực



Phụ lục
Các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 2.9/BC-CTN-CTĐT ngày 19/4/2022 của Công ty
Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang)

1. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

Stt	Cuộc họp ngày	Số thành viên dự	Nội dung họp
1	04/2/2021	7/7	Về việc thống nhất về KHTC năm 2021 làm cơ sở để Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty xin ý kiến chủ sở hữu thông qua tại cuộc họp HĐQT.
2	18/3/2021	7/7	Về việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét, xếp loại Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty năm 2021.
3	31/3/2021	7/7	Về việc thống nhất việc thay đổi nguồn tài trợ của Dự án WaterWorX đối với Công ty và một số công tác khác.
4	12/4/2021	7/7	Về việc thông qua nội dung các quy chế (sửa đổi, bổ sung) và phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.
5	19/4/2021	7/7	Về việc thông qua hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Hậu Giang.
6	10/5/2021	7/7	Về việc thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 theo danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021.
7	24/5/2021	7/7	Về việc thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2021.
8	28/5/2021	6/7	Về việc thống nhất kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước mặt theo hình thức xã hội hóa 100% kinh phí.
9	09/7/2021	7/7	Về việc góp vốn bổ sung cho Công ty con trực thuộc Công ty (Công ty TNHH Cửu Long).
10	09/7/2021	7/7	Về việc thống nhất việc bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
11	09/7/2021	7/7	Về việc chỉ định thầu thực hiện gói thầu thi công MRMLCN trên địa bàn xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, Hậu Giang.
12	26/7/2021	6/7	Về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2022 của



			Công ty để làm cơ sở cho Người đại diện vốn nhà nước báo cáo UBND tỉnh Hậu Giang (hợp trực tuyến).
13	24/8/2021	7/7	Về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án SXKD, Kế hoạch tài chính và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (hợp trực tuyến).
14	21/9/2021	5/7	Về việc thông qua hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty năm 2021-2022 (hợp trực tuyến).
15	19/10/2021	7/7	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản (thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 điều chỉnh).
16	19/10/2021	7/7	Về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (điều chỉnh).
17	12/12/2021	7/7	Về việc thành lập Công ty con trực thuộc Công ty (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang).

2. Các quyết định của HĐQT ban hành

TT	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi, năm 2021).	100%
2	06/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi năm 2021).	100%
3	07/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi năm 2021).	100%
4	08/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty.	100%
5	09/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Tuyển dụng đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
6	10/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Trả lương thù lao tiền thưởng Người quản lý và Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
7	11/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Trả lương Người lao động Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
8	12/QĐ-HĐQT	15/7/2021	V/v bổ nhiệm lại ông Bùi Trọng Lực, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Hawasuco có thời hạn 05 năm kể từ ngày 20/7/2021.	100%

8005
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
THÀNH

3. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

TT	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	28/01/2021	Thống nhất thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
2	12/NQ-HĐQT	12/4/2021	Thông qua các quy chế của Công ty như: Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự; Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng Người quản lý và Ban Kiểm soát Công ty; Quy chế trả lương của Người lao động Công ty và Quy chế Công bố thông tin của Công ty.	100%
3	13/NQ-HĐQT	12/4/2021	V/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.	100%
4	14/NQ-HĐQT	19/4/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Hậu Giang.	100%
5	15/NQ-HĐQT	10/5/2021	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2021.	100%
6	16/NQ-HĐQT	24/5/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Agribank Hậu Giang.	100%
7	17/NQ-HĐQT	28/5/2021	V/v thống nhất chủ trương kêu gọi đầu tư xây dựng mới nhà máy nước mặt phục vụ cấp nước cho khu vực Cái Tắc và địa bàn lân cận bằng hình thức xã hội hóa.	100%
8	18/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v thống nhất chủ trương đầu tư góp vốn bổ sung cho Công ty Cửu Long.	100%
9	19/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Trọng Lực.	100%
10	19B/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v chỉ định thầu cho Công ty TNHH Cửu Long thực hiện gói thầu thi công mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Tân Phú Thạnh.	100%
11	20/NQ-HĐQT	24/8/2021	V/v thống nhất lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	100%
12	21/NQ-HĐQT	21/9/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Vietinbank CN Hậu Giang (Hạn mức vay 50 tỷ đồng).	100%

13	22/NQ-HĐQT	19/10/2021	V/v thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (điều chỉnh).	100%
14	23/NQ-HĐQT	13/12/2021	V/v thành lập công ty con trực thuộc Hawasuco (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang).	100%

